TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **442**/2020/DS – ST
Ngày: 27-10-2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Kim Định**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Thị Hoàng Liễu**

2. Bà **Nguyễn Ngọc Thủy**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu** - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thái-** Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2020, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 666/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 269/2020/QĐXXST - DS ngày 03 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 247/2020/QĐST - DS ngày 29 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Hồ Thị H**, sinh năm: 1969.
Địa chỉ: ấp M, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Ngọc H**, sinh năm: 1997.
Địa chỉ: đường T, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo giấy ủy quyền lập ngày 16/9/2019).

Bị đơn: Bà **Bùi Mỹ L**, sinh năm: 1972.
Địa chỉ: ấp N, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Trương Minh H**, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: ấp N, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh

(bà Huyền có đơn xin vắng mặt; bà Bùi Mỹ L và ông Trương Minh H vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản không hòa giải được bà Hồ Thị H có đại diện theo ủy quyền là bà Huỳnh Thị Ngọc H trình bày:

Vào tháng 5 năm 2017, bà Bùi Mỹ L gặp hoàn cảnh khó khăn nên bà Hồ Thị H có cho bà L vay số tiền 1.500.000.000 đồng, lãi suất 1%/tháng, thời hạn vay 24 tháng. Hết thời hạn vay nhưng bà L chưa thanh toán tiền vay nên vào ngày 29/5/2019, bà L viết giấy nợ với số tiền vay bao gồm gốc và lãi là 1.753.000.000 đồng (một tỷ bảy trăm năm mươi ba triệu đồng) và hứa 01 tháng sau sẽ trả số tiền trên cho bà H. Đã nhiều lần bà H yêu cầu bà L trả tiền nợ vay nhưng bà L trốn tránh không trả.

Nay bà Huyền đại diện cho bà H yêu cầu bà Bùi Mỹ L phải trả số tiền 1.753.000.000 đồng (một tỷ bảy trăm năm mươi ba triệu đồng), không yêu cầu tính lãi, trả một lần ngay khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật. Bà H chỉ yêu cầu cá nhân bà L trả số tiền trên, số tiền cho vay là tài sản của riêng cá nhân bà H.

Bị đơn bà Bùi Mỹ L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Minh H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của bà L và ông H.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị H đối với bị đơn bà Bùi Mỹ L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là quan hệ tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản", bị đơn là bà Bùi Mỹ L có nơi cư trú ở tại huyện Bình Chánh. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Do giao dịch dân sự giữa các bên được xác lập vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết công khai giấy triệu tập đương sự và các văn bản tố tụng mời bà Bùi Mỹ L, ông Trương Minh H đến Tòa án để giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn bà Hồ Thị H với bị đơn bà Bùi Mỹ L nhưng bà L không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà Bùi Mỹ L, ông Trương Minh H theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập đương sự và các văn bản tố tụng cho bà Bùi Mỹ L có nêu rõ yêu cầu của bà Hồ Thị H nhưng bà L không đến Tòa trình bày ý kiến, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử theo quy định mà vắng mặt không lý do. Bà L đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp để xem xét giải quyết vụ án.

[5] Căn cứ Giấy nợ lập ngày 29/5/2019, với nội dung bà Bùi Mỹ L có mượn bà Hồ Thị H số tiền 1.753.000.000 đồng (một tỷ bảy trăm năm mươi ba triệu đồng) không thỏa thuận lãi suất, có chữ ký của bà Bùi Mỹ L có cơ sở xác định giữa bà Hồ Thị H và bà Bùi Mỹ L có giao kết hợp đồng vay tài sản với nhau. Đã nhiều lần bà H yêu cầu bà L trả số tiền trên nhưng bà L trốn tránh không trả.

[6] Căn cứ vào Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: "Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay, khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định".

[7] Căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: " Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác". Bà H đã nhiều lần yêu cầu bà L trả số tiền trên nhưng bà L không thực hiện trả nợ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Nay bà H khởi kiện yêu cầu cá nhân bà Bùi Mỹ L trả số nợ gốc 1.753.000.000 đồng (một tỷ bảy trăm năm mươi ba triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi là có cơ sở chấp nhận.

[8] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nghĩ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Bùi Mỹ L có trách nhiệm

trả cho bà Hồ Thị H số tiền 1.753.000.000 đồng (một tỷ bảy trăm năm mươi ba triệu đồng). Trường hợp bà Bùi Mỹ L chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo án tuyên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[9] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; nguyên đơn được hoàn lại án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91, Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị H đối với bà Bùi Mỹ L về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Bùi Mỹ L có trách nhiệm trả cho bà Hồ Thị H số tiền nợ gốc 1.753.000.000 đồng (một tỷ bảy trăm năm mươi ba triệu đồng).

Các đương sự thực hiện việc giao và nhận tiền tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ khi bà Hồ Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Bùi Mỹ L chưa thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nói trên thì bà Bùi Mỹ L phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự: Bà Bùi Mỹ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 64.590.000 (sáu mươi bốn triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng).

Hoàn lại cho bà Hồ Thị H số tiền 32.295.000 đồng (ba mươi hai triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008782 ngày 09/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND H.BC;
- THADS H.BC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Kim Định